

BTL BD BIÊN PHÒNG - CỤC HÀNG HẢI
BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG CÁC
TỈNH (THÀNH PHỐ): ĐÀ NẴNG, THỪA
THIÊN HUẾ, QUẢNG TRỊ, QUẢNG BÌNH,
QUẢNG NAM, QUẢNG NGÃI, BÌNH ĐỊNH-
HẢI ĐOÀN 48 -TRUNG TÂM PHỐI HỢP
TÌM KIẾM CỨU NẠN HÀNG HẢI KV II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 481/TTII-BCH BDBP

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 7 năm 2014

QUY CHẾ

**Phối hợp trong thực hiện tìm kiếm cứu nạn trên biển
giữa Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh (thành phố), Hải đoàn 48
với Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải khu vực II**

Căn cứ Quy chế số 3527/QC-CHHVN-BTLBP ngày 08/10/2013 giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về phối hợp trong thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về Hàng hải và Biên phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1918/HD-BTM ngày 13/12/2013 của Bộ Tham mưu BDBP về Hướng dẫn thực hiện Quy chế phối hợp giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

Căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển của mỗi đơn vị,

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh (thành phố): Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Hải đoàn 48 (gọi tắt là BCH BDBP tỉnh) và Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải khu vực II (gọi tắt là Trung tâm II) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tìm kiếm cứu nạn (TKCN) trên biển như sau:

Chương I

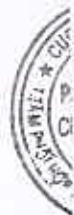
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung cơ chế phối hợp hoạt động giữa BCH BDBP tỉnh và Trung tâm II (sau đây gọi tắt là hai Bên) trong việc thực hiện nhiệm vụ TKCN trên biển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với BCH BDBP các tỉnh (thành phố) Đà Nẵng, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Hải đoàn 48, Trung tâm II và các đơn vị trực thuộc BCH BDBP tỉnh thành nêu trên và Trung tâm II.



Điều 3. Nguyên tắc chung trong hoạt động phối hợp

1. Hoạt động phối hợp giữa hai Bên phải tuân thủ các quy định của pháp luật và những quy định tại Điều 9 của Quy chế số 3527/QC-CHHVN-BTLBP ngày 08/10/2013 giữa Cục hàng hải Việt Nam và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về phối hợp trong thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về Hàng hải và Biên phòng, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi Bên theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo đúng nguyên tắc và yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn của mỗi Bên. Trong phối hợp phải có nội dung, yêu cầu, kế hoạch cụ thể được lãnh đạo có thẩm quyền của hai Bên phê duyệt.

3. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc thống nhất giải quyết dựa trên quy định của pháp luật, yêu cầu nghiệp vụ của mỗi Bên và Quy chế này. Trường hợp không thống nhất được, phải kịp thời báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền của hai Bên xem xét, quyết định.

4. Hai Bên chủ động phối hợp thực hiện Quy chế nhằm nâng cao khả năng thực hiện nhiệm vụ TKCN trên biển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Công tác thu nhận, trao đổi và chuyển giao thông tin báo nạn, sự cố trên biển

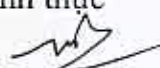
1. Tổ chức trực ban 24/24 giờ hàng ngày nhằm thu nhận tất cả các thông tin liên quan đến tai nạn, sự cố trong phạm vi quản lý của mỗi Bên. Hai Bên chủ động nắm bắt tình hình trên biển trong hoạt động thường xuyên của mình.

2. Khi có tai nạn, sự cố xảy ra trên biển, hai Bên phải thông báo kịp thời các vụ việc tai nạn, sự cố xảy ra cho nhau được biết để cùng phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và khả năng của mỗi Bên.

3. Hai Bên cùng phối hợp xác minh hoặc xác minh nội dung thông tin theo yêu cầu của mỗi Bên khi nội dung thông tin vụ việc tai nạn, sự cố trên biển chưa đầy đủ, chính xác.

Điều 5. Phối hợp trong việc tổ chức, điều hành hoạt động TKCN trên biển

1. Trung tâm II chủ trì, phối hợp với BCH BDBP tỉnh, Hải đoàn 48 xây dựng kế hoạch về TKCN trên biển; Xây dựng các phương án phối hợp TKCN trong các tình huống trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trì, phối hợp hoạt động TKCN trên vùng biển phụ trách. Chủ động trao đổi, bàn bạc thống nhất với BCH BDBP tỉnh việc sử dụng lực lượng, phương tiện của BCH BDBP tỉnh thực



hiện nhiệm vụ TKCN trong khả năng của BCH BDBP tỉnh và phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

2. BCH BDBP tỉnh, Hải đoàn 48 sẽ huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị và ngư dân phối hợp với Trung tâm II tham gia TKCN trên vùng biển thuộc địa bàn BCH BDBP tỉnh phụ trách khi có đề nghị của Trung tâm II.

Điều 6. Phối hợp trong việc bàn giao, tiếp nhận và hỗ trợ người bị nạn

1. Trung tâm II có trách nhiệm tổ chức chăm sóc y tế ban đầu và bàn giao người, phương tiện bị nạn (nếu có) do Trung tâm II cứu vớt, cứu hộ cho BCH BDBP tỉnh theo đúng quy trình, thủ tục pháp luật quy định.

2. BCH BDBP tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phối hợp với Trung tâm II tổ chức tiếp nhận và hỗ trợ người, phương tiện bị nạn do Trung tâm II bàn giao, đồng thời phối hợp với BCH PCLB-TKCN của địa phương để kịp thời cấp cứu người bị nạn, tiến hành các biện pháp cần thiết theo yêu cầu nghiệp vụ và giải quyết các vấn đề phát sinh khác theo quy định của pháp luật hiện hành, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Trường hợp nạn nhân đã chết (là tử thi) thì Trung tâm II phối hợp với BCH BDBP tỉnh bàn giao cho Công an, chính quyền địa phương hoặc bệnh viện địa phương theo chỉ đạo của BCH PCLB-TKCN tại địa phương để tiến hành xử lý và làm các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phối hợp trong công tác đào tạo, huấn luyện và đánh giá tổng kết hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển

1. Công tác đào tạo, huấn luyện

a) Cử cán bộ tham gia đào tạo, huấn luyện theo chương trình, yêu cầu của mỗi Bên.

b) Hỗ trợ, cung cấp trang thiết bị, phương tiện, tài liệu và tổ chức trao đổi, hướng dẫn về nghiệp vụ TKCN trên biển cho nhau.

Ngoài ra, căn cứ vào kế hoạch hàng năm và sự chỉ đạo của cấp trên, hai Bên tham gia diễn tập TKCN sát với chức năng nhiệm vụ và khả năng thực hiện nhiệm vụ TKCN của mỗi Bên.

2. Công tác đánh giá, tổng kết vụ việc TKCN trên biển

a) Khi có ý kiến cần trao đổi, góp ý sau các vụ việc TKCN trên biển, hai Bên chủ động trao đổi trực tiếp hoặc góp ý bằng văn bản tại phần kiến nghị của báo cáo kết thúc vụ việc.

b) Trong trường hợp những vụ việc TKCN trên biển xảy ra nghiêm trọng, hai Bên cần tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm cụ thể.

3. Công tác phát ngôn với cơ quan ngôn luận, báo chí

Hai Bên cần phối hợp tốt với nhau khi làm việc với cơ quan ngôn luận, báo chí đảm bảo nguyên tắc: Thống nhất, khách quan, trung thực và kịp thời.

TRUNG TÂM
PHỐI HỢP TÌM
KIẾM CỨU
NẠN NHÂN
KHU VỰC I

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Cơ quan thường trực thực hiện Quy chế

1. Phòng Tham mưu BCH BDBP tỉnh, Ban Tham mưu Hải đoàn 48 và Phòng Phối hợp cứu nạn Trung tâm II là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tiếp nhận, trao đổi thông tin, tham mưu cho BCH BDBP tỉnh, Hải đoàn trưởng Hải đoàn 48 và Giám đốc Trung tâm II chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các cơ quan đơn vị thuộc quyền thực hiện Quy chế này.

2. Hàng quý (trước ngày 15 tháng đầu của quý sau), phòng Tham mưu BCH BDBP các tỉnh, Ban Tham mưu Hải đoàn 48 gửi văn bản thông báo tình hình và kết quả công tác TKCN trên biển quý trước của đơn vị mình cho Trung tâm II và ngược lại Phòng Phối hợp cứu nạn Trung tâm II gửi văn bản thông báo về tình hình và kết quả công tác TKCN trên biển của Trung tâm II cho BCHBDBP các tỉnh.

3. Số điện thoại và Fax các cơ quan thường trực TKCN

TT	ĐƠN VỊ	SỐ ĐT BD	SỐ ĐT QS	SỐ FAX
01	Trung tâm II	05113.924957		05113.924956
02	Biên phòng Đà Nẵng	05113.821884	770815	05113.889664
03	Biên phòng Thừa Thiên Huế	0543.822398	782515	0546.254112
04	Biên phòng Quảng Trị	0533.562581	784515	0533.563709
05	Biên phòng Quảng Bình	0523.822371	785515	0523.858976
06	Biên phòng Quảng Nam	05103.852452	716515	05103.831666
07	Biên phòng Quảng Ngãi	0553.820469	762515	0553.714321
08	Biên phòng Bình Định	0563.820067	769179	0566.250237
09	Hải đoàn 48	0563.893552	769615	0563.894265

Điều 9. Trách nhiệm của Trưởng phòng, Chánh văn phòng, cấp trưởng các đơn vị: Đồn Biên phòng, Hải đội Biên phòng, BCH BPCK cảng trực thuộc BCH BDBP tỉnh, Hải đoàn 48 và Trưởng phòng Phối hợp cứu nạn Trung tâm II

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Tiếp nhận và giải quyết các ý kiến đề xuất về những vấn đề có liên quan trọng khi thực hiện các nội dung của Quy chế này; Đối với các vụ việc vượt quá thẩm quyền phải báo cáo cấp trên trực tiếp để được chỉ đạo xử lý.



Điều 10. Chế độ sơ kết định kỳ hàng năm

1. BCH BDBP tỉnh và Trung tâm II định kỳ mỗi năm 1 lần tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Quy chế phối hợp (vào đầu tháng 12 hàng năm). Thành phần tham gia do BCH BDBP tỉnh và Trung tâm II thống nhất triệu tập.

2. Các đơn vị luân phiên đăng cai hội nghị hàng năm (Báo cáo sơ kết do đơn vị đăng cai chủ trì xây dựng, các đơn vị phối hợp cung cấp số liệu liên quan), cụ thể: Tháng 12 năm 2014, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình đăng cai tổ chức, các năm tiếp theo lần lượt là BCH BDBP Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Trung tâm II, Hải đoàn 48.

Điều 11. Chế độ phối hợp kiểm tra

Một năm 01 lần, BCH BDBP tỉnh và Trung tâm II phối hợp tổ chức kiểm tra 02 đơn vị thuộc quyền về tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Kết quả kiểm tra được nhận xét, đánh giá cụ thể, thống nhất bằng văn bản để chỉ đạo các đơn vị được kiểm tra thực hiện.

Điều 12. Kinh phí thực hiện hoạt động phối hợp

Đối với các hoạt động phối hợp thường xuyên, mỗi bên tự đảm bảo kinh phí; Khi có kế hoạch hoạt động dài ngày, kinh phí lớn, hai Bên cùng nhau bàn bạc, xác định kinh phí phối hợp, thống nhất cách thức phân bổ cho từng Bên phù hợp với quy định hiện hành hoặc báo cáo UBND cấp tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham gia thực hiện tốt Quy chế này hoặc các công tác khác có liên quan như: quản lý, bảo vệ chủ quyền, TKCN trên các vùng biển liên quan thì được Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy BDBP các tỉnh, thành phố, Hải đoàn trưởng Hải đoàn 48 và Giám đốc Trung tâm II khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, cản trở thực hiện Quy chế này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo qui định của ngành hoặc đề xuất xử lý theo qui định của pháp luật.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, phải kịp thời báo cáo về BCH BDBP tỉnh và Ban Giám đốc Trung tâm II để thống nhất giải quyết, điều chỉnh.



3. Quy chế này được lập thành 29 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:

a) 18 bản để gửi báo cáo: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, UBND và BCH PCLB-TKCN các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

b) 09 bản gửi đến các đơn vị ký kết Quy chế để tổ chức thực hiện.

c) 01 bản lưu tại Văn thư Trung tâm II và 01 bản lưu tại Văn thư Bộ Chỉ huy BDBP thành phố Đà Nẵng./.

TRUNG TÂM PH TKCN HẢI KHU VỰC II



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Long
BCH BDBP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ



Đại tá Nguyễn Văn Hiền
BCH BDBP TỈNH QUẢNG BÌNH



Đại tá
BCH BDBP TỈNH QUẢNG NGÃI



Đại tá Nguyễn Văn Cảnh

BCH BDBP THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



Đại tá
NGUYỄN QUỐC BÌNH
BCH BDBP TỈNH QUẢNG TRỊ



Đại tá
Hoàng Hữu Chiến
BCH BDBP TỈNH QUẢNG NAM



Đại tá
NGUYỄN HỮU THẮNG
BCH BDBP TỈNH BÌNH ĐỊNH



Đại tá
Trương Minh Cường

BCH HẢI ĐOÀN 48



Đại tá
NGUYỄN DANH ĐƯƠNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1686/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNN;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, K13;
- Lưu: VT (13b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 24 tháng 9 năm 2014



**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**


Nguyễn Đức Thi